

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2025

V/v tranh chấp về HN &GD.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hương và bà Nguyễn Thị Mai Hoa.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2025/QĐ-HPT ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Trịnh Văn V sinh năm 1996, (vắng mặt).

Số CCCD: 038096020885, cấp ngày 16/12/2021

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Anh Lê Văn P sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: KP V, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: KP V, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000, (vắng mặt)

Số CCCD: 030300007197, cấp ngày 28/5/2022

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Trịnh Văn V trình bày:

*Về hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cách sống, sinh hoạt. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Tháng 04/2022, chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài

Loan. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

*Về con chung:* Anh và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Anh T sinh ngày 03/12/2021. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2025 và ngày 14/7/2025, bà Mạc Thị T1 mẹ của chị Nguyễn Thị H trình bày: Anh V và chị H kết hôn với nhau có tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại xã Y huyện Y. Năm 2022 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thế nào bà không biết. Nay anh V có đơn xin ly hôn chị H bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà đã thông tin về việc anh V xin ly hôn chị H, chị H có trao đổi với bà là chị đồng ý ly hôn. Anh chị có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Anh T, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội. Nếu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung giữa anh, chị, bà không có ý kiến gì.

Chị H vẫn thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại. Tuy nhiên, địa chỉ cụ thể nơi làm việc tại Đài Loan của chị bà không biết. Bà cam kết sẽ thông tin toàn bộ nội dung văn bản của Tòa án gửi cho bà liên quan đến việc anh V yêu cầu ly hôn cho chị H.

*Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81,82 và 83 Luật HN&GD; Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 của BLTTDS, chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho anh V được ly hôn H. Giao cháu T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh V và chị H tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay là Đài Loan. Tại công văn số: 1199/CV-XNC(T1) ngày 26/5/2025 của phòng quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh T thì lần xuất cảnh gần nhất của chị H là ngày 28/3/2023, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tại biên bản lấy lời khai bà Mạc Thị T1 (mẹ đẻ chị H) xác nhận chị H đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về, vì vậy có căn cứ xác định hiện nay chị H đang ở Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Đối với anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

\* *Về hôn nhân*: Anh V và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và khoảng cách địa lý. Năm 2022 chị H đi lao động tại Đài Loan từ đó đến nay không về nước. Chị H biết việc anh V làm đơn xin ly hôn và đồng ý ly hôn. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật HN&GD nên chấp nhận.

\* *Về con chung*: Anh V và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Anh T sinh ngày 03/12/2021. Ly hôn, anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu của anh V là hợp tình, hợp lý, việc anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật HN & GD chấp nhận.

\* *Về tài sản*: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 anh V nộp toàn bộ án phí HNST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào*: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 và Điều 479 của BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật HN&GD. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn V.

1. Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh V và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Anh T sinh ngày 03/12/2021. Giao cháu T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh V phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000879 ngày 03/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh V đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 1 tháng kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Phú, TH;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu HSVA; TA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Thị Hà**